

Số: 49/2026/QĐST- HNGĐ.

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 03 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 157; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 158; Điều 213; Điều 219; Điều 221; Điều 235 BLDS.

Căn cứ Điều 33; Điều 35; Điều 59; Điều 62 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 134; Điều 135; Điều 136; Điều 137 Luật đất đai năm 2024.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp: “Chia tài sản chung sau ly hôn” thụ lý số: 415/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Nguyễn Thị N, sinh năm 1978.

\* Bị đơn: Giáp Quang D, sinh năm 1972.

Đều trú tại: TDP B, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

\* Người có quyền nghĩa vụ liên quan:

1/ Giáp Thị Thùy L, sinh năm 1997.

2/ Giáp Thị C, sinh năm 2001.

Đều trú tại: TDP B, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

3/ Giáp Quang V, sinh năm 2016.

Trú tại: TDP B, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

\* Người đại diện hợp pháp cho cháu Giáp Quang V: Ông Giáp Quang D.  
Trú tại: TDP B, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

4/ UBND phường C, tỉnh Bắc Ninh do ôn Cao Văn D1 là đại diện theo ủy quyền.

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự. cụ thể như sau:

**2.1.** Chia cho bà Nguyễn Thị N được sở hữu và sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 1.371,6 m<sup>2</sup> (Trong đó có: 95 m<sup>2</sup> đất ở và 1276,6 m<sup>2</sup>: Đất trồng cây lâu năm, trong 1276,6 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm có: 105,7 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm nằm trong chỉ giới hành lang giao thông). Địa chỉ thửa đất: TDP B, phường C, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01971, Quyết định cấp số: 119/QĐ-UB ngày 09/03/2016 mang tên hộ ông Giáp Quang D. Địa chỉ thửa đất: TDP B, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

Bà Nguyễn Thị N được sở hữu và sử dụng toàn bộ tài sản cây cối trên phần diện tích đất 1.371,6 m<sup>2</sup>.

**2.2.** Chia cho con Giáp Thị Thùy L được sở hữu và sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 374,1 m<sup>2</sup> (Trong đó có: 50 m<sup>2</sup> đất ở và 324,1 m<sup>2</sup>: Đất trồng cây lâu năm, trong 324,1 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm có: 22,7 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm nằm trong chỉ giới hành lang giao thông). Địa chỉ thửa đất: TDP B, phường C, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01971, Quyết định cấp số: 119/QĐ-UB ngày 09/03/2016 mang tên hộ ông Giáp Quang D. Địa chỉ thửa đất: TDP B, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Giáp Thùy L được sở hữu và sử dụng toàn bộ tài sản cây cối trên phần diện tích đất 374,1m<sup>2</sup>.

**2.3.** Chia cho con Giáp Thị Chi được sở hữu và sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 380 m<sup>2</sup> (Trong đó có: Trong đó có: 50 m<sup>2</sup> đất ở và 330 m<sup>2</sup>: Đất trồng cây lâu năm, trong 330 m<sup>2</sup> đất trồng cay lâu năm có: 21,4 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm nằm trong chỉ giới hành lang giao thông). Địa chỉ thửa đất: TDP B, phường C, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01971, Quyết định cấp số: 119/QĐ-UB ngày 09/03/2016 mang tên hộ ông Giáp Quang D. Địa chỉ thửa đất: TDP B, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Giáp Thùy C1 được sở hữu và sử dụng toàn bộ tài sản cây cối trên phần diện tích đất 380 m<sup>2</sup>.

**2.4.** Chia cho con Giáp Quang V do anh Giáp Quang Dương B đẻ là đại diện được sở hữu và sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 250 m<sup>2</sup> (Trong đó có: 60 m<sup>2</sup> đất ở và 190 m<sup>2</sup>: Đất trồng cây lâu năm, trong 190 m<sup>2</sup> đất trồng cây

lâu năm có: 41 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm nằm trong chỉ giới hành lang giao thông. Địa chỉ thửa đất: TDP B, phường C, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01971, Quyết định cấp số: 119/QĐ-UB ngày 09/03/2016 mang tên hộ ông Giáp Quang D. Địa chỉ thửa đất: TDP B, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

Cháu Giáp Quang V được sở hữu và sử dụng toàn bộ tài sản cây cối trên phần diện tích đất 250 m<sup>2</sup>.

**2.5.** Chia cho anh Giáp Quang D được sở hữu và sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 2406,9 m<sup>2</sup> (Trong đó có: 105 m<sup>2</sup> đất ở và 2.301,9 m<sup>2</sup>: Đất trồng cây lâu năm, trong 2301,9 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm có: 111,7 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm nằm trong chỉ giới hành lang giao thông). Địa chỉ thửa đất: TDP B, phường C, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01971, Quyết định cấp số: 119/QĐ-UB ngày 09/03/2016 mang tên hộ ông Giáp Quang D. Địa chỉ thửa đất: TDP B, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

Anh Giáp Quang D được sở hữu và sử dụng toàn bộ tài sản cây cối trên phần diện tích đất 2406,9 m<sup>2</sup>.

*Cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào Quyết định này của Tòa án làm thủ tục thu hồi GCN QSD đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01971, Quyết định cấp số: 119/QĐ-UB ngày 09/03/2016 mang tên hộ ông Giáp Quang D để cấp GCN QSD đất cho người được phân chia.*

**3. Về án phí:** Áp dụng điểm d khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị N, anh Giáp Quang D, Giáp Thùy L, Giáp Thị C, Giáp Quang V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại chị Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng) theo biên lai thu số: 0004707 ngày 17/12/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Bắc Ninh.

**4. Về chi phí xem xét thẩm định tài sản, trích đo thửa đất:** Tổng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tài sản, chi phí trích đo thửa đất là: 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Các bên đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị N nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định và trích đo. Chị Nguyễn Thị N nộp đủ.

**6.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*(Có sơ đồ thừa đất số kèm theo Quyết định)*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 5- Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Hiếu**